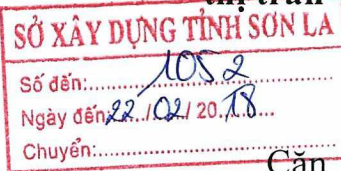


QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (tỷ lệ 1/2000), giai đoạn 2015 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ ban hành về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Công văn số 1224/TT HĐND ngày 09/02/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị cho ý kiến về đề án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2015 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 386/TTr-SXD ngày 22/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt đề án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2015 - 2025 với các nội dung chính như sau:

Tên đề án: Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2015-2025.

(Có Hồ sơ và Quy định quản lý quy hoạch kèm theo)

Chủ đầu tư: UBND huyện Yên Châu.

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Quốc Tế.

I. Những nội dung chính của đề án quy hoạch chung xây dựng

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch

1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: *th*

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm: Địa giới hành chính thị trấn hiện nay (Tiểu khu 1, tiểu khu 2, tiểu khu 3,... tiểu khu 6) và một phần diện tích dự kiến mở rộng thuộc các bản thuộc xã Viêng Lán là Nà Và, các bản thuộc xã Sập Vạt gồm bản Khoáng, bản Nghé, bản Hin Nam, bản Nà Khái.

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp bản Huổi Hẹ;
- Phía Nam giáp xã Viêng Lán;
- Phía Đông giáp xã Sập Vạt;
- Phía Tây giáp xã Suối Vạt.

1.2. Quy mô:

- Quy mô diện tích khu vực lập quy hoạch: **275,0 ha**;
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2020: Khoảng **7.840 người**;
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2025: Khoảng **10.000 người**.

2.3. Tính chất khu vực lập quy hoạch:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Yên Châu, là nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- Là trung tâm giao lưu, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và củng cố thế trận an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu quy hoạch

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Sơn La giai đoạn 2010 – 2020; định hướng phát triển không gian kiến trúc đô thị; tạo điều kiện để lập quy hoạch chi tiết, quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy định; là cơ sở quan trọng thực hiện việc nâng cấp đô thị trong tương lai.

- Xây dựng một thị trấn Yên Châu là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trong khu vực.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Quy hoạch điều chỉnh thị trấn Yên Châu theo hướng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.

- Khai thác, sử dụng đất đai và hệ thống cơ sở hạ tầng hiện trạng. Tận dụng các lợi thế sẵn có về giao thông, cảnh quan và quỹ đất xây dựng. Cải tạo nâng cấp, chỉnh trang đô thị đáp ứng các yêu cầu về đất ở, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

- Điều chỉnh, bổ sung các khu chức năng và tổ chức cơ cấu quy hoạch hợp lý để xây dựng các công trình phù hợp với nhu cầu trước mắt và lâu dài, đảm bảo tiết kiệm chi phí. *tr.v*

- Tạo điều kiện để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả về quỹ đất, góp phần bảo vệ môi trường, là cơ sở pháp lý cho việc quản lý và triển khai đầu tư xây dựng trong khu vực thực hiện quy hoạch.

3. Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch	
			Năm 2020	Năm 2025
I	Dân số			
	Toàn đô thị	người	7.840	10.000
	Tỷ lệ phát triển dân số	%	4,25	5,20
	Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	1,00	0,95
	Tỷ lệ tăng cơ học	%	3,25	4,25
II	Cấp hạng đô thị	Loại	V	V
III	Quy mô đất đai xây dựng đô thị	ha	161,08	210,40
IV	Các chỉ tiêu cụ thể			
1	Sử dụng đất			
a	Diện tích đất xây dựng bình quân	m ² /người	168,43	162,39
b	Đất đơn vị ở	m ² /người	109,33	101,69
2	Hạ tầng kỹ thuật			
a	Giao thông			
	Đất giao thông (tính đến đường phân khu vực)	% đất XDĐT	16,15	15,43
	Độ dốc đường giao thông	%	0,4 ≤ 9	0,4 ≤ 9
b	Cấp nước			
	- Nước sinh hoạt (SH)	l/người.ngđ	100	120
	- Tỷ lệ cấp nước	% dân số	93	98
	- Nước công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	% SH	10	10
	- Nước công cộng, dịch vụ thương mại	% SH	15	15
c	Cấp điện			
	- Điện năng sinh hoạt	Kwh/ng.năm	400	500
	- Phụ tải sinh hoạt	W/người	200	250
	- Điện công nghiệp	MW/ha	120	140
d	Thoát nước thải			
	- Nước thải sinh hoạt	% nước SH	80	85
	- Nước thải tiểu thủ công nghiệp	% nước cấp	80	85
e	Chất thải rắn			
	- Lượng chất thải rắn sinh hoạt	kg/ng.ngđ	0,80	0,80
	- Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt	%	90	92
	- Tỷ lệ thu gom rác thải TTCN	%	90	90
	- Tỷ lệ thu gom rác thải y tế	%	100	100

4. Nội dung quy hoạch chung

4.1. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng

a) Quy hoạch sử dụng đất: *trên*

Trên cơ sở cơ cấu quy hoạch, đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu (tỷ lệ 1/2000) giai đoạn 2015-2025 đã nghiên cứu với tổng diện tích 275,00 ha với các chỉ tiêu như sau:

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất thị trấn Yên Châu giai đoạn 2015 - 2025

Stt	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2016			Quy hoạch			Quy hoạch		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /n g)	Giai đoạn đến năm 2020			Giai đoạn đến năm 2025		
					Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /n g)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /n g)
	Tổng diện tích đất trong phạm vi quy hoạch	275,00	100,00		275,00	100,00		275,00	100,00	
	- Đất xây dựng đô thị	113,35	41,22	199,21	161,08	58,58	205,46	210,40	76,51	210,40
	- Đất khác	161,65	58,78	284,09	113,91	41,42	145,30	64,60	23,49	64,60
I	Tổng diện tích đất xây dựng đô thị	113,35	100,00	199,21	161,08	100,00	205,46	210,40	100,00	210,40
1.1	Đất dân dụng	81,65	72,03	143,49	132,05	81,97	168,43	162,39	77,18	162,39
1	Đất các đơn vị ở	64,25	56,68	112,91	85,71	53,21	109,33	101,69	48,33	101,69
2	Đất công trình công cộng	8,10	7,15	14,24	11,82	7,34	15,08	15,90	7,56	15,90
3	Đất giao thông đối nội	8,48	7,48	14,90	26,02	16,15	33,19	32,46	15,43	32,46
4	Đất cây xanh - Thể dục thể thao	0,82	0,72	1,44	8,49	5,27	10,83	12,34	5,87	12,34
1.2	Đất ngoài dân dụng	31,70	27,97	55,72	29,04	18,03	37,04	48,00	22,82	48,00
1	Đất các cơ quan	6,33	5,58	11,12	5,90	3,66	7,52	9,25	4,40	9,25
2	Đất giao thông đối ngoại	13,26	11,70	23,30	8,51	5,28	10,86	12,26	5,83	12,26
3	Đất thương mại dịch vụ	0,78	0,69	1,38	0,86	0,53	1,09	2,27	1,08	2,27
4	Đất công trình đầu mối	1,90	1,68	3,35	0,52	0,32	0,66	2,30	1,09	2,30
5	Đất an ninh quốc phòng	1,04	0,92	1,83	6,04	3,75	7,70	6,04	2,87	6,04
6	Đất tiểu thủ công nghiệp	1,59	1,40	2,79	2,48	1,54	3,16	4,15	1,97	4,15
7	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, (nghĩa địa, nghĩa trang Liệt sỹ)	6,37	5,62	11,20	0,26	0,16	0,33	0,26	0,12	0,26
8	Đất di tích	0,13	0,11		0,27	0,17		0,27	0,13	
9	Đất kho tàng	0,30	0,27		0,00	0,00		0,00	0,00	

Handwritten signature

10	Đất cây xanh chuyên đề	0,00	0,00		1,63	1,01		1,63	0,78	
11	Đất dự trữ xây dựng đô thị	0,00	0,00		2,58	1,60		9,58	4,56	
II	Đất khác trong khu vực nghiên cứu	161,65	100,00		113,91	100,00		64,60	100,00	
1	Đất cây xanh cảnh quan	0,00	0,00		26,78	23,51		43,32	67,05	
2	Đất nông nghiệp	93,70	57,96		47,95	42,09		0,00	0,00	
3	Đất lâm nghiệp	45,41	28,09		23,94	21,02		0,00	0,00	
4	Đất sông suối, mặt nước	22,54	13,95		15,24	13,38		21,29	32,95	

b) Phân khu chức năng:

- Khu trung tâm Hành chính – Chính trị cấp huyện và thị trấn;
- Khu trung tâm dịch vụ, du lịch, thương mại;
- Khu trung tâm Văn hóa -TDĐT;
- Khu trung tâm y tế, giáo dục;
- Khu sản xuất thủ công nghiệp, công nghiệp;
- Khu ở theo các mô hình phù hợp.

4.2. Định hướng phát triển không gian đô thị:

Kế thừa đồ án quy hoạch chung xây dựng năm 1999, thực trạng xây dựng và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới; phát triển mở rộng đô thị về phía Nam, và phía Đông Bắc thuộc một phần của xã Viêng Lán và xã Sặt Vạt, phát triển các khu chức năng trong giai đoạn tiếp theo cho đô thị; đảm bảo sự vận hành an toàn và thuận lợi của các tuyến đường giao thông quan trọng qua địa bàn đô thị; tạo lập không gian đô thị văn minh hiện đại có môi trường sống bền vững cho người dân đô thị và tạo tiền đề quan trọng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Về tổng thể, đô thị phát triển theo 03 trục không gian chính, bao gồm:

- Trục không gian chủ đạo là khu trung tâm đô thị được xác định bao gồm các tuyến đường 20/11, đường Chu Văn An. Ưu tiên quỹ đất hai bên trục đường bố trí các công trình cơ quan, công cộng, dịch vụ..., thiết lập không gian đô thị trong tương lai.

- Trục không gian thứ hai là theo tuyến đường Quốc lộ 6 đoạn qua đô thị, trong tương lai sẽ chuyển thành đường nội thị. Các công trình chức năng và dân cư hai bên đường sẽ được bố trí, chỉnh trang góp phần tạo mỹ quan đô thị.

- Trục không gian thứ ba là trục đường liên khu vực quy hoạch mới song song với suối Vạt. Trên trục này bố trí các công trình chức năng như dân cư, vườn hoa cây xanh góp phần hình thành một diện mạo đô thị mới.

4.3. Thiết kế đô thị

4.3.1. Các nguyên tắc yêu cầu chung thiết kế đô thị: *thực*

- *Quy định chi tiết:* Khi lập dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc, về quy mô diện tích, chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2.000 (bao gồm mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao công trình, ...); cốt xây dựng công trình tuân theo thiết kế san nền chuẩn bị kỹ thuật; tầng cao công trình công cộng, dịch vụ thương mại có số tầng cao theo chỉ tiêu quy hoạch.

- *Quy định kiến trúc:* Các công trình có màu sắc trang nhã, phù hợp với cảnh quan trong toàn khu vực; cây xanh cảnh quan lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng được bố trí phân tầng theo chiều cao của từng loại cây; tại các công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật thực hiện trồng cây xanh che chắn.

- *Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:* Các yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường nội khu tuân theo quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2.000.

4.3.2. Tổ chức không gian đô thị:

a) Khu trung tâm hành chính chính trị:

- Khu vực trung tâm thị trấn hiện hữu được quy hoạch chỉnh trang bao gồm trụ sở: Trung tâm hành chính huyện gồm Huyện ủy; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan chuyên môn tại khu vực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện.

- Phía Tây Nam hiện có công trình Chi cục thuế mới được xây dựng, dự kiến bố trí khu liên cơ quan gồm trụ sở: Kho bạc Nhà nước huyện; Đội quản lý thị trường, Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Dự kiến quy hoạch mới các khu chức năng tại bản Nghè (phía Đông Bắc thị trấn) gồm các cơ quan trụ sở: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát, Chi cục thi hành án, Trung tâm kế hoạch hóa gia đình, Kiểm lâm, Trạm khai thác công trình thủy lợi, Trạm khuyến nông, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm kiểm định chất lượng nông lâm, Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng, Công ty cấp nước, Cơ quan dự trữ.

- Dự kiến quy hoạch mới các khu chức năng tại trục đường Hoa Ban đối diện với Trung tâm giáo dục thường xuyên (hiện trạng) gồm các cơ quan trụ sở: Trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế thị trấn Yên Châu.

- Khu đất trường dạy nghề Yên Châu tại bản Sai xã Sấp Vạt dự kiến quy hoạch khu liên cơ quan gồm trụ sở: Trung tâm giáo dục dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Sắp xếp các cơ quan, trụ sở gồm: Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, Trung tâm dân số, Hội Thanh niên xung phong; Hội khuyến học, Hội bảo trợ người tàn tật, Điện ảnh băng hình, Chi cục Thống kê tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề hiện có (hiện trạng là Trung tâm giáo dục thường xuyên).

- Quy hoạch mới trụ sở các cơ quan gồm: Bảo hiểm xã hội, Đội Quản lý đô thị và dự trữ một số đơn vị tại khu vực cửa hàng cây xăng (công ty Hương Sen) tiểu khu 6, thị trấn Yên Châu. *anh*

- Quy hoạch mới trụ sở cơ quan Công an huyện đến khu vực tiếp giáp khu liên cơ quan tại bản Nghè, xã Sặt Vạt.

- Trong giai đoạn đầu (đến năm 2020) nhà văn hóa bản Nghè vẫn sử dụng theo vị trí hiện trạng. Định hướng đến năm 2025 chuyển sang khu ở phía Nam đường quốc lộ 6 (khu ở đối diện khu liên cơ quan bản Nghè).

b) Khu trung tâm văn hóa - TDTT:

Tận dụng những vị trí có cảnh quan đẹp xung quanh khu vực tiếp giáp suối Vạt, trên những trục đường liên khu vực, tạo điểm nhấn cho đô thị và phù hợp với định hướng phát triển của huyện. Dự kiến trung tâm văn hóa bố trí tại bốn khu vực chính.

Khu vực 1 - Trung tâm văn hóa: Tại khu vực hiện trạng sân vận động (giáp trường THPT dân tộc nội trú) sắp xếp các công trình chức năng Đài phát thanh truyền hình, Trung tâm văn hóa huyện, Nhà thi đấu Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, Rạp chiếu phim.

Khu vực 2 - Trung tâm công viên cây xanh: Nằm phía sau trường mầm non Hoa Lan tiếp giáp với suối Vạt và trục đường liên khu vực dọc suối Vạt và đường nhánh đi bản Huổi Qua bố trí công trình chức năng văn hóa gồm: Khu vui chơi giải trí, dịch vụ thể thao (sân tennis, bể bơi, sân bóng đá mini...)

Khu vực 3 - Trung tâm thể dục thể thao: Sân vận động huyện dự kiến bố trí mới tại vị trí phía Tây Bắc tại khu bãi rác cũ thị trấn, trên trục đường đi bản Huổi Hẹ. Tại khu vực này xây dựng mới sân vận động huyện, nhà thi đấu đa năng kết hợp công viên cây xanh.

Khu vực 4 - Cây công viên tại bản Nghè trên trục đường dọc suối Vạt (giáp Cơ quan công an dự kiến) bố trí các công trình Khu vui chơi giải trí, sân chơi, dịch vụ thể thao...)

+ Quy hoạch chỉnh trang khu di tích lịch sử Cầu sắt tại vị trí cầu sắt (giáp suối Vạt).


+ Khai thác cảnh quan tuyến kè suối Vạt là hệ thống cây xanh công viên.

c) Khu trung tâm thương mại:

- Dự kiến quy hoạch 3 khu thương mại dịch vụ của thị trấn:

+ Khu vực 1: Chợ trung tâm bố trí trên trục đường liên khu vực nối Quốc lộ 6 với tuyến đường dọc suối Vạt, cách trục đường Quốc lộ 6 khoảng 100 m, xây dựng mới chợ trung tâm đạt tiêu chí chợ hạng II.

+ Khu vực 2: Tại vị trí ngã tư thị trấn (giao QL6 với đường Chu Văn An, 20 - 11) sắp xếp hiện trạng khu đất của các cơ quan, doanh nghiệp, hộ dân gồm: Công an huyện, Kiểm lâm, Đài truyền thanh truyền hình, Hiệu sách, Đội quản lý đô thị, Cửa hàng xe máy Điện Hoa và 02 hộ dân xen ghép sang đất Trung tâm thương mại; để tạo cảnh quan đô thị và là tiền đề để thúc đẩy sự phát triển thương mại của thị trấn.

+ Khu vực 3: Tại khu vực Trung tâm dạy nghề thuộc bản Sai (xã Sặt Vạt) dự kiến bố trí mới 01 chợ đơn vị ở đạt tiêu chuẩn chợ hạng III, 01 Cửa hàng 

xăng dầu giáp đường QL6 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại dịch vụ của đô thị của huyện trong tương lai tại khu vực phía Đông Bắc.

+ Ngoài ra trên trục đường QL 6 dự kiến bố trí các công trình thương mại như: Khách sạn, dịch vụ thương mại viễn thông, cửa hàng xăng dầu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại dịch vụ của đô thị của huyện trong tương lai.

d) Khu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Theo kết quả rà soát quy hoạch khu công nghiệp tỉnh Sơn La đến năm 2020 thì huyện Yên Châu không có khu công nghiệp. Do vậy, chỉ sắp xếp các cơ sở sản xuất, hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với khu dân cư tại khu vực sản xuất gạch thủ công tại Tiểu khu 5 kéo dài đến bản Khoong, xã Sập Vạt phục vụ phát triển tiểu thủ công nghiệp đến giai đoạn năm 2025.

e) Khu trung tâm y tế:

Bệnh viện đa khoa hiện nay được xây dựng đảm bảo về quy mô, chất lượng và bán kính phục vụ cho khu vực thị trấn và các xã trong huyện. Đối với trung tâm y tế dự phòng huyện dự kiến bố trí quy hoạch mới tại trục đường Hoa Ban đối diện Trung tâm giáo dục thường xuyên (hiện trạng) và trạm y tế thị trấn phục vụ nhu cầu người dân thị trấn.

g) Khu trung tâm giáo dục:

- Trường dân tộc nội trú, Trường THPT, Trường mầm non Hoa Mai thực hiện theo hướng chính trang.

- Các trường THCS, Tiểu học và mầm non được xây dựng trên cơ sở phục vụ các đơn vị ở. Đối với các khu vực hiện trạng và các khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ là khoảng 1.500m. Đối với các khu vực đô thị mới tập trung, bán kính phục vụ là khoảng 1.000m. Duy trì hệ thống các điểm trường mầm non và tiểu học phân tán theo hiện trạng để bổ sung cho hệ thống giáo dục phổ thông tại khu vực địa hình chia cắt.


h) Khu công viên cây xanh:

- Trục không gian mở chủ đạo trung tâm đô thị là không gian cây xanh cảnh quan - hành lang dọc tuyến đường kè suối Vạt sẽ trở thành không gian xanh đô thị với mặt nước và dải cây xanh gắn liền với các vườn hoa mi-ni đô thị dọc bờ suối Vạt.

- Các công viên quan trọng khác của thị trấn là: Khu vui chơi giải trí kết hợp công viên gắn với hồ nước cảnh quan tại trung tâm khu quy hoạch và khu sân vận động huyện bố trí mới tạo diện mạo điểm nhấn đô thị.

- Các vườn khu vực có thể được kết hợp với các diện tích đồi núi nhỏ trở thành lâm viên tại khu đồi truyền hình của khu quy hoạch.

i) Khu dân cư:

- Các khu dân cư được quy hoạch đến cấp đơn vị ở. Mỗi đơn vị ở có trung tâm công cộng bao gồm các hoạt động hàng ngày bao gồm: Nhà văn hóa - thể thao, giáo dục đến cấp tiểu học, mầm non, vườn cây xanh... Bán kính phục vụ 

các trung tâm công cộng đơn vị ở là từ khoảng cách tối ưu 1.000m đến khoảng 1.500m.

- Định hướng quy hoạch khu dân cư: Các khu ở hiện trạng định hướng cải tạo chỉnh trang. Điều chỉnh một số cơ quan, thương mại dịch vụ sang đất ở để đảm bảo chức năng khu ở, không gian đô thị. Quy hoạch các khu ở mới chủ yếu tại khu trung tâm hành chính huyện và các khu vực dọc đường QL6 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất tạo động lực phát triển không gian đô thị.

k) Khu an ninh quốc phòng:

- Về quốc phòng: Yên Châu có khu Ban chỉ huy quân sự huyện tại Tiểu khu 5 nằm trên trục đường QL6 (đối diện Bệnh viện đa khoa huyện) được giữ nguyên theo hiện trạng là đất quốc phòng. Dự kiến đến năm 2025 quy hoạch Ban chỉ huy quân sự huyện (đất quốc phòng) mở rộng về phía Bắc đến giáp khu tiểu thủ công nghiệp.

- Về an ninh: Quy hoạch mới Công an huyện xuống bản Nghè theo hướng mở rộng theo khối Tòa án, Viện kiểm sát, Chi cục thi hành án dân sự tại khu vực bản Nghè xã Sấp Vạt. Điều chỉnh hiện trạng khu đất Công an huyện sang đất thương mại dịch vụ.

4.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

4.4.1. Chuẩn bị kỹ thuật:

- Bám sát địa hình tự nhiên, tuân thủ cao độ thiết kế tại các nút giao của mạng lưới đường giao thông, tránh đào đắp lớn, sử dụng giải pháp xây dựng công trình bám theo sườn dốc địa hình. Sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả đất đai, tiết kiệm kinh phí cho công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Thiết kế san nền trong khu vực đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các khu chức năng, tạo quỹ đất xây dựng, đảm bảo thoát nước mặt về hệ thống cống với độ dốc tối thiểu $i > 1/D$, và đảm bảo không xảy ra úng ngập cục bộ, hướng tới cân bằng khối lượng đào đắp trong khu vực nghiên cứu.

- Duy trì và khơi thông các dòng suối chính, đảm bảo các hướng dốc thuận theo địa hình tự nhiên.

4.4.2. Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Bao gồm có Quốc lộ 6 đoạn chạy qua thị trấn có $B_n = 21,0m$, lòng đường 14,0m, vỉa hè $2 \times 3,5m$, chỉ giới xây dựng $2 \times 3m$, tổng chiều dài 5.843 m; Các tuyến đường huyện có chỉ giới đường đỏ 9,5m; 16,5m với chiều dài 838m.

Định hướng các tuyến đường giao thông, vị trí nút giao thông đảm bảo kết nối hợp lý với tuyến cao tốc Sơn La - Hà Nội trong tương lai.

b) Giao thông cấp đô thị:

- Đường trục chính khu vực, đường khu vực: Quy hoạch mới đường trục chính khu vực quy mô chỉ giới đường đỏ 30,0m với chiều dài 165m; Quy hoạch

mới, nâng cấp đường khu vực quy mô chỉ giới đường đỏ 17,5m, 16,5m với tổng chiều dài 7.697m.

- Đường phân khu vực: Quy hoạch mới, nâng cấp đường phân khu vực quy mô chỉ giới đường đỏ 13,5m với tổng chiều dài 1.306m.

- Đường nội bộ: Nâng cấp, mở rộng và quy hoạch xây dựng mới các tuyến đường nội bộ có quy mô chỉ giới đường đỏ từ 7,5 - 11,5m, lòng đường 5,5 m, vỉa hè 2x1m, 2x2m và 2x3m, tổng chiều dài các tuyến 11.671 m.

c) Công trình giao thông tĩnh:

- Bến xe khách huyện: Quy hoạch mới bến xe khách tại vị trí tiếp giáp với Trường dạy nghề, quy mô diện tích lên 9.753 m².

- Bãi đỗ xe tĩnh: Quy hoạch 04 Bãi đỗ xe tại vị trí mới kết hợp với đất cây xanh khu vực đất thương mại, du lịch mỗi bãi đỗ diện tích 1.000 – 1.500 m².

4.4.3. Cấp nước:

- Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt: Đến năm 2020 là 100 lít/người/ngày đêm; đến năm 2025 là 120 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch: Đến năm 2020 là 93% dân số, đến năm 2025 là 98% dân số.

- Tổng nhu cầu cấp nước đến 2025 là 2.002 m³/ngày đêm.

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cấp cho thị trấn Yên Châu được lấy từ 2 nguồn nước để cấp cho hai trạm xử lý là nguồn nước mặt suối Sập vào mùa khô, mùa mưa là mố Pát Đông xã Chiềng Khoi.

+ Trạm xử lý: Giữ nguyên vị trí các công trình cấp nước cũ như: Hồ thu, trạm xử lý; Giai đoạn đến năm 2025 nâng cấp trạm suối Sập lên công suất 2.002 m³/ngđ.

+ Quy mô công trình cấp nước: Hiện nay đã đầu tư nhà máy và khai thác với công suất Q=1.200m³/ngđ; Giai đoạn đến năm 2025, nâng công suất trạm xử lý suối Sập lên công suất Q=2.002m³/ngđ. Định hướng đến năm 2030 dự kiến công suất đạt 3.300m³/ngđ (theo Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch cấp nước thị trấn Yên Châu giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030).

- Mạng lưới cấp nước: Trước mắt, cải tạo và nâng cấp mạng đường ống hiện có phục vụ các nhu cầu hiện nay. Đến năm 2025, xây dựng mạng đường ống cấp nước mới, trừ các tuyến ống Φ100 - Φ250 dọc Quốc lộ 6 đang làm nhiệm vụ truyền tải, mạng đường ống hiện có trở thành mạng ống dịch vụ.

- Dự kiến xây dựng mạng lưới đường ống đến năm 2025 tạo thành 12 vòng, trong đó giai đoạn đầu tạo thành 8 vòng; mạng lưới phân phối chính có kích thước từ Φ110 đến Φ200, bao gồm các tuyến tạo thành mạng vòng; mạng lưới dịch vụ cấp cho các hộ tiêu thụ nước có kích thước chủ yếu là Φ48- Φ90.

- Cấp nước cho cứu hoả sử dụng chung đường ống với hệ thống cấp nước dân dụng; đường ống cấp chính cho các họng cứu hoả nằm trên đường chính *ra h*

khu vực và đường phân khu vực; lắp đặt 86 trụ cứu hoả trên các đoạn ống $\Phi 110$ - $\Phi 200$, bán kính phục vụ của các họng cứu hoả 150m; sử dụng hệ thống cứu hoả áp lực thấp.

4.4.4. Cấp điện:

- Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt là 200 - 300W/người tương ứng 400 – 500 Kwh/người/năm;

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2025 là 8.900 kVA;

- Nguồn điện cấp đến thị trấn Yên Châu cũng như toàn huyện đang được lấy từ trạm 110KV Mộc Châu (sông suất 25MVA). Tuy nhiên, do nhu cầu tăng trưởng phụ tải giai đoạn 2015-2020 và thực hiện Nghị quyết số: 354NQ-HĐND tỉnh Sơn La ngày 10/12/ 2010 về việc thông Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020. Theo đó, trên địa bàn huyện Yên Châu quy hoạch mới trạm biến áp 110kv công suất 2x25MVA tại xã Chiềng Hặc cách thị trấn khoảng 2,5km, đây được xác định là nguồn điện cấp trực tiếp cấp cho thị trấn.

- Hệ thống đường dây 35kV qua thị trấn nâng cấp cải tạo, một số đoạn tuyến qua khu dân cư quy hoạch mở rộng cần được cải tuyến để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện, mỹ quan đô thị; Quy hoạch hệ thống điện trung thị trấn từng bước ngầm hóa, sử dụng nguồn điện trạm 110kV- 25MVA Yên Châu.

- Trên cơ sở nhu cầu tăng trưởng phụ tải của từng khu vực bố trí các trạm lưới 35(22)/0,4kV cho phù hợp với công suất yêu cầu. Các trạm hiện có không đảm bảo cấp điện cho các khu vực sau quy hoạch mở rộng sẽ được cải tạo và nâng công suất.

- Dự kiến xây mới 23 trạm biến áp tổng công suất 6.380kVA, các trạm hiện có cải tạo, nâng công suất lên 2.520kVA.

4.4.5. Thoát nước mặt:

Hệ thống công thoát nước mặt hoàn toàn theo hình thức tự chảy về các cửa xả; hình thức công lựa chọn là chủng loại công hộp, rãnh BTCT nắp đan tiết diện từ B400xH600 đến B800x1200mm và công tròn BTCT đường kính D600-D800mm; chỉ tiêu mật độ công rãnh: 100-200 m/ha đất xây dựng đô thị, đạt 70% - 80% tổng chiều dài đường đô thị có công.

Xây dựng các mương thu nước bám theo chân các sườn núi, từng đoạn có điểm dẫn xả vào hệ thống công chính đô thị gần đó để thu nước từ các sườn đồi núi đổ xuống, tránh sạt lở, xói hỏng các công trình xây dựng.

Phân chia lưu vực: Trên cơ sở phân tích các điều kiện địa hình, dòng chảy thì diện tích quy hoạch thị trấn Yên Châu theo tiêu chí đô thị loại V bao gồm:

+ Lưu vực 1: Phía Tây khu quy hoạch có diện tích khoảng 52,50 ha (trục thoát nước chính là suối Vạt và suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt), bao gồm bản Nà Và và tiểu khu 6. Nước mặt ở lưu vực này theo hướng dốc địa hình thoát vào suối suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt và suối Vạt. *thh*

+ Lưu vực 2: Phía Tây Bắc khu quy hoạch có diện tích 119,42 ha (trực thoát nước chính là suối Vạt và suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt), bao gồm các tiểu khu 1, tiểu khu 2, tiểu khu 3 và tiểu khu 4. Nước mặt ở lưu vực này theo hướng dốc địa hình thoát vào suối Vạt.

+ Lưu vực 3: Phía Bắc khu quy hoạch có diện tích khoảng 66,03 ha (trực thoát nước chính là suối Vạt và suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt), bao gồm toàn bộ các khu vực bản Nà Khái, tiểu khu 5. Nước mặt ở lưu vực này theo hướng dốc địa hình thoát vào suối suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt và suối Vạt.

+ Lưu vực 4: Phía Đông khu quy hoạch có diện tích khoảng 37,05 ha (trực thoát nước chính là suối Vạt và suối nhỏ thuộc chi lưu suối Vạt) bao gồm từ cầu Sắt đến Trường dạy nghề Yên Châu đến và các bản còn lại. Nước mặt ở lưu vực này theo hướng dốc địa hình thoát vào suối Vạt.

4.4.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tỷ lệ thu gom nước thải sinh hoạt: Giai đoạn đến năm 2020 là 80%, đến năm 2025 là 85% tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt.

- Tỷ lệ thu gom nước thải tiểu thủ công nghiệp: Đến năm 2020 là 80%, đến năm 2025 là 85% tiêu chuẩn cấp nước tiểu thủ công nghiệp.

- Tổng nhu cầu xử lý nước thải đến năm 2025 là 1.250 m³/ngày đêm.

Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải sinh hoạt được thu gom và tập trung trong đường ống UPVC (D < 400 mm) và cống bê tông cốt thép (D > 400 mm) chảy đến các trạm bơm chuyển bậc. Nước thải từ các cơ sở sản xuất được xử lý sơ bộ trước khi đổ vào cống thoát nước thải sinh hoạt.

Xây dựng các giếng kỹ thuật, các tuyến công tự chảy, các trạm bơm chuyển bậc và các tuyến ống áp lực đưa nước bản về trạm xử lý nước thải tập trung số 1 công suất 750m³/ngđ đặt tại khu đất cây xanh cảnh quan giáp cầu cứng đi xã Chiềng Khoi và trạm xử lý nước thải số 2 công suất 500m³/ngđ tại bản Nghè (sau quỹ đất dự trữ phát triển dự kiến); nước thải sinh hoạt xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN14:2008/BTNMT và đổ ra suối Vạt.

4.4.7. Nghĩa trang, bãi rác:

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn (CTR) sinh hoạt đến năm 2020 là 90%, đến năm 2025 là 92%; CTR y tế đến năm 2025 là 100%; CTR từ khu TTCN đến năm 2025 là 90%.

- Tổng lưu lượng rác thải đến năm 2025 khoảng: 9,68 tấn/ngđ;

Rác thải của thị trấn sẽ được thu gom và đưa về khu xử lý chất thải rắn của huyện Yên Châu vị trí tại bản Nà Và, xã Viêng Lán cách trung tâm huyện lỵ khoảng 2,0 km; có diện tích 4,33 ha; công suất dự kiến từ 80-120 tấn/ngày đêm.

Dự kiến đến năm 2025 sẽ đóng cửa toàn bộ các nghĩa trang nằm trong phạm vi đô thị gồm: Nghĩa trang Nà Và; Nghĩa trang Tiểu khu 6 và Nghĩa trang Nà Khái; đồng thời, sẽ định hướng đầu tư xây dựng các nghĩa trang như sau:

+ Quy mô, vị trí Nghĩa trang liệt sỹ huyện được giữ theo hiện trạng. *th*

+ Nghĩa trang tại bản Nà Và, Tiểu khu 6 đóng cửa, cải tạo trồng cây xanh theo hướng công viên nghĩa trang.

+ Nghĩa trang tại bản Nà Khái đóng cửa và chuyển mục đích sang đất phát triển đô thị.

+ Nghĩa trang nhân dân thị trấn tập trung tại bản Nghè, xã Sặt Vạt (trên tuyến đường đi thủy điện Sặt Vạt) với quy mô 9,50 ha.

4.4.8. Thông tin viễn thông:

- Bưu chính:

Mạng bưu chính: Mở rộng phát triển các điểm đại lý bưu điện trên địa bàn xã, phát triển thêm 1 điểm đại lý bưu điện tại thị trấn Yên Châu sau năm 2025.

Mạng lưới vận chuyển: Nâng cao năng lực mạng vận chuyển trong huyện, giảm thời gian hành trình, nâng cao chất lượng chuyển phát thư từ thị trấn đi các xã trong huyện. Đầu tư phương tiện vận chuyển chuyên ngành đáp ứng nhu cầu vận chuyển bưu chính và chuyển phát thư.

Dịch vụ bưu chính: Phổ cập đa dạng dịch vụ, cung cấp dịch vụ công ích, dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, rút ngắn thời gian phát báo, công văn xuống xã; mở dịch vụ chuyển tiền, thanh toán, chuyển phát nhanh, bưu kiện toàn mạng bưu cục.

- Viễn thông:

Phát triển mạng chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng theo mô hình mạng thế hệ mới (NGN).

Mạng chuyển mạch: Thay thế các tổng đài vệ tinh bằng các thiết bị truy nhập đa dịch vụ băng rộng (Multi-serveice Access).

Mạng truyền dẫn: Nâng cao năng lực của các tuyến truyền dẫn. Thực hiện cấp quang hoá các tuyến cáp đồng, xây dựng các tuyến cáp quang nhánh thay thế cho các tuyến viba, kết nối các trạm chuyển mạch và toạ thành mạng RING.

4.5. Đánh giá môi trường chiến lược:

4.5.1. Đánh giá hiện trạng môi trường:

Chất lượng môi trường của khu vực nghiên cứu lập quy hoạch tương đối tốt, đa số các chỉ tiêu ô nhiễm nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép. Tuy nhiên, các điểm tập kết chất thải rắn và lượng nước thải đang gây tác động xấu đến chất lượng môi trường. Trong tương lai cần xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải và quy hoạch rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm bảo vệ nguồn nước mặt hệ thống suối chảy qua thị trấn (suối Vạt, các chi lưu suối Vạt).

4.5.2. Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến phát triển KT-XH và môi trường đô thị:

Các tác động từ đề án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Châu huyện Yên Châu có tác động lớn đến môi trường kinh tế - xã hội của thị trấn cũng như của toàn huyện Yên Châu. *trần*

Các tác động này là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị, thúc đẩy phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, truyền tải điện, xử lý nước thải, cấp nước sạch...; là cơ sở để xây dựng các công trình công cộng như cơ sở văn hóa; thể thao...

Các xung đột mang tính chất giữa dân cư mới và dân cư cũ trong khu vực nghiên cứu hầu như không tồn tại. Các xung đột do việc giải phóng mặt bằng để phát triển đô thị hóa trong thời gian qua cũng hầu như không xuất hiện trong thời gian qua.

Dân số dự báo theo tính toán của đề án là 10.000 người vào năm 2025. Lượng nước thải sinh hoạt của cả đô thị gây ra tác động tiêu cực đến môi trường, đặc biệt là môi trường nước.

Bụi, tiếng ồn và khói sẽ tăng lên trong không khí do các hoạt động xây dựng, nhưng sẽ giảm dần khi các hoạt động xây dựng dần kết thúc.

4.5.3. Các giải pháp phòng ngừa, khắc phục.

Đối với khu ven các suối thuộc chi lưu suối Vạt và suối Vạt: Cần sử dụng đất một cách hợp lý, hạn chế xả thải nước thải vào môi trường các suối thuộc chi lưu suối Vạt và suối Vạt.

Đối với khu CN - TTCN của đô thị: Cần tính toán kỹ các giải pháp thoát nước và xây dựng hệ thống thoát nước riêng đối với nước thải sản xuất và nước mưa. Tránh nước thải có lẫn dầu mỡ chảy tràn theo nước mưa ra môi trường xung quanh ảnh hưởng tới chất lượng đất.

Đất sản xuất nông nghiệp tập trung: Cần hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp canh tác phù hợp với từng loại cây trồng, sử dụng hợp lý thuốc trừ sâu, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm bụi cao cần phải có các giải pháp kỹ thuật như: lắp đặt hệ thống thông gió tại các khu vực sản xuất, hạn chế ảnh hưởng độc hại các chất ô nhiễm trong không khí tới sức khỏe người lao động. Đầu tư các trang thiết bị xử lý ô nhiễm ngay khi đi vào hoạt động.

Tại các khu tập trung dân cư nên bố trí trồng cây xanh cách ly, cây xanh 2 bên đường tại các nút giao thông có mật độ phương tiện qua lại cao, trồng cây xanh quanh khu vực các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm bụi nhằm giảm thiểu ô nhiễm bụi và tiếng ồn.

Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho đô thị theo đề án điều chỉnh quy hoạch chung, các cơ sở sản xuất công nghiệp và TTCN phải có hệ thống xử lý nước thải riêng, nhằm hạn chế sự xâm nhập các nguồn nước ô nhiễm vào nguồn nước mặt.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải sinh hoạt của đảm bảo công tác thu gom được thực hiện hàng ngày và đưa đi chôn lấp tại khu vực tập trung của thị trấn Yên Châu; đầu tư hệ thống lò đốt chất thải rắn y tế cho bệnh viện đa khoa huyện, quy hoạch bố trí thu gom chất thải y tế từ các trạm y tế cơ sở trên địa bàn đô thị tới lò đốt hợp lý và đạt hiệu quả. *quy*

4.5.4. Chương trình, kế hoạch giám sát, quan trắc môi trường:

Phòng Tài nguyên Môi trường tham mưu cho UBND huyện Yên Châu hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng các quy định của luật bảo vệ môi trường, các chỉ thị của địa phương tạo thuận lợi cho công tác quản lý môi trường trong khu vực.

Phối hợp liên ngành trong công tác bảo vệ môi trường; định hướng kế hoạch hành động bảo vệ môi trường tại các dân khu dân cư, cụm công nghiệp của thị trấn đảm bảo sự thống nhất và phối hợp đồng bộ trong công tác quản lý môi trường.

Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Sơn La xây dựng mạng lưới quan trắc định kỳ hàng năm chất lượng không khí, nước, đất.

4.6. Kinh phí đầu tư

4.6.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Tập trung phát triển đô thị tại khu vực mở rộng trung tâm hành chính hiện nay (khu vực thuộc phía Nam của khu quy hoạch là cánh đồng xã Viêng Lán phía sau Chi cục thuế và Trung tâm văn hóa huyện) và một phần của khu vực phía Đông Bắc thuộc bản Nghè nằm dọc theo trục đường Quốc lộ 6 nhằm tạo lập bộ mặt đô thị mới, bố trí các công trình chức năng của huyện và phát triển khu dân cư. Các không gian ưu tiên phát triển đợt đầu bao gồm:

- Chính trang và xây dựng mới hai bên trục đường đi trung tâm hành chính huyện đến cầu Huổi Qua đi xã Chiềng Khoi và xây dựng mới khu vui chơi giải trí gắn với cung văn hóa thiếu nhi.

- Xây dựng mới chợ trung tâm huyện và các cơ quan chức năng (Bảo hiểm xã hội, Kho bạc, Viện kiểm sát, Tòa án).

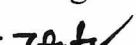
- Chính trang và xây dựng hoàn chỉnh khu dân cư Tiểu khu 1, Tiểu khu 2, Tiểu khu 3 và phát triển mở rộng đô thị tại cánh đồng Viêng Lán.

- Xây dựng hạ tầng một phần của khu quy hoạch bản Nghè (phía Đông Bắc khu quy hoạch) để bố trí các khu chức năng của huyện (Trung tâm Y tế, Hạt Kiểm lâm, Chi nhánh công ty cấp nước).

4.6.2. Phân kỳ đầu tư:

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng toàn đô thị theo quy hoạch, bao gồm cả xây dựng công trình, dự kiến khoảng 1.066,76 tỷ đồng; trong đó nhu cầu vốn đầu tư cho giai đoạn đầu đến năm 2020 khoảng 486,36 tỷ đồng, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 580,40 tỷ đồng.

a) Giai đoạn 1: đến 2020

- Thực hiện các công tác cắm mốc khoanh vùng, triển khai các quy hoạch chi tiết, chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và đền bù đất đai, quản lý đô thị tránh tái lấn chiếm cho các dự án ưu tiên. 

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các công trình hạ tầng đầu mối, đường giao thông chủ đạo tại khu vực trung tâm hành chính (khu vực thuộc phía Nam của khu quy hoạch là cánh đồng xã Viêng Lán phía sau Chi cục thuế và Trung tâm văn hóa huyện) và một phần của khu vực phía Đông Bắc thuộc bản Nghè nằm dọc theo trục đường Quốc lộ 6 nhằm tạo lập bộ mặt đô thị mới, bố trí các công trình chức năng của huyện còn thiếu và công trình sắp xếp lại để chỉnh trang đô thị và phát triển khu dân cư.

- Chỉnh trang và xây dựng hoàn chỉnh khu dân cư Tiểu khu 1, Tiểu khu 2, Tiểu khu 3 và phát triển mở rộng đô thị tại cánh đồng Viêng Lán (phía Nam khu quy hoạch).

- Xây dựng mới sân thể thao huyện tại tiểu khu 6.

- Xây dựng hạ tầng một phần của khu quy hoạch bản Nghè (phía Đông Bắc khu quy hoạch) để bố trí các khu chức năng của huyện (Trung tâm Y tế, Hạt Kiểm lâm, Chi nhánh công ty cấp nước...).

b) Giai đoạn 2: từ năm 2021 đến năm 2025

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu chức năng đã định hướng trong giai đoạn 1. Triển khai thực hiện các dự án tái định cư, các khu ở mới, chỉnh trang các khu ở hiện trạng.

- Khuyến khích và thu hút đầu tư vào các trung tâm thương mại, khu cụm công nghiệp của huyện.

- Xây dựng các khu chức năng như khu công viên, sân thể thao cấp huyện và thị trấn, các khu dịch vụ công cộng.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng các cơ sở trường học hiện có, xây dựng thêm trường học tại các khu đô thị mới để đáp ứng nhu cầu phát triển.

c) Nguồn vốn dự kiến thực hiện quy hoạch:

- Vốn ngân sách 682,72 tỷ đồng, chiếm 64% (trong đó ngân sách địa phương khoảng 300,0 tỷ đồng thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị, giao đất ở có thu tiền).

- Vốn khác 384,04 tỷ đồng, chiếm 36% (vốn tài trợ, thu hút đầu tư, xã hội hóa, vốn vay tín dụng...).

Điều 2. Giao Chủ đầu tư phối hợp với Đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quyết định phê duyệt, chuyển giao cho các cơ quan quản lý theo quy định hiện hành; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch, cấm mốc giới quy hoạch.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công An tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện Yên Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *anh*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; *(báo cáo)*
- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh *(báo cáo)*;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TH - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Đạt). 30 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải